

# ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG HỒ CHÍ MINH

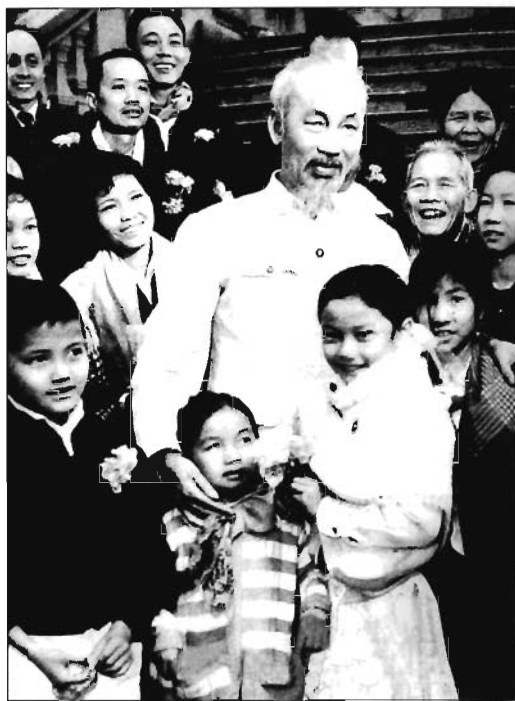
## MỘT CÁCH NHÌN ĐƯƠNG ĐẠI

GS, TS MẠCH QUANG THẮNG\*

### 1. Triết lý phát triển từ đạo đức Hồ Chí Minh

Triết lý phát triển từ đạo đức Hồ Chí Minh liên quan đến quan niệm về con người, về những vấn đề nhân sinh và xã hội. Đó là triết lý phát triển xuất phát từ cách tiếp cận với văn hóa học, đặc biệt là văn hóa đạo đức và chủ nghĩa nhân văn. Triết lý phát triển Hồ Chí Minh là triết lý phát triển qua cuộc sống của chính bản thân Hồ Chí Minh. Đó là lý luận và thực tiễn trong cuộc đời Hồ Chí Minh về sự biến đổi các vấn đề nhân sinh và xã hội theo chiều hướng tốt đẹp.

Nói đến đạo đức là nói đến thành tố ý thức đạo đức, hành vi đạo đức, quan hệ đạo đức, hệ thống thiết chế truyền bá và giáo dục đạo đức, v.v. Theo Hồ Chí Minh, đạo đức người cách mạng như là cái gốc của cây, nguồn của sông, cái căn bản của con người. Hồ Chí Minh cho rằng: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn



Bà con kiều bào Việt Nam ở Thái Lan về nước đến thăm và chúc tết Người tại Phủ Chủ tịch (29-1-1960)

giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”<sup>1</sup>.

Trong các quan điểm của Hồ Chí Minh, đạo đức và chính trị có liên quan với nhau vì sự phát triển của con người, của xã hội xuyên qua cái trục đạo đức. Đạo đức không thể nào dung

\* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

hợp được với chính trị khi chính trị đã sử dụng các biện pháp cực đoan, phi đạo đức... Xét về bản chất chính trị - xã hội, nền chính trị xã hội chủ nghĩa chính là một sự dung hợp được cả hai: chính trị và đạo đức. Toàn bộ hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về đạo đức là nằm trên cái nền đó. Chính vì vậy, đạo đức cách mạng, theo Hồ Chí Minh chính là sự phát triển và chính đó là văn hoá.

Hồ Chí Minh coi trọng cả đức và tài trong một con người, nhưng xét về thứ tự ưu tiên thì vẫn cho đức là cơ bản hơn cả. Hồ Chí Minh "diễn nôm" rằng, có tài mà không có đức thì tài ấy chẳng dùng làm gì; có đức mà không có tài thì như ông bụt ngồi đây chẳng hại ai nhưng cũng chẳng có ích gì. Đã không có ít người cho rằng, bây giờ chỉ cần có tài, có tài thì quảng đâu cũng sống được, do vậy làm ăn kinh tế không cần đạo đức. Ý kiến đó là sai lầm vì đã tách văn hoá ra khỏi kinh tế và như vậy, con đường làm ăn kinh tế rất dễ đi vào ngõ cụt. Mọi sự phát triển đều dựa trên một cái nền văn hoá. Kể cả trong kinh tế thị trường, không có đạo đức làm căn bản thì chỉ có chụp giạt mà thôi, dù cho đã có luật chơi, mà thậm chí đó là luật chơi chung của thế giới. Thế giới càng phát triển nhanh thì người ta càng báo động mạnh hơn về tính bền vững của sự phát triển, về sự mất đi cái tính văn hoá, về sự phai nhạt dần cốt cách của từng dân tộc, về sự tha hoá của chính bản thân con người.

Đối với người cách mạng, Hồ Chí Minh quan niệm rằng: "Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian

khô. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang"<sup>2</sup>.

Có thể nói rằng, hầu như ở đâu và lúc nào Hồ Chí Minh cũng nói hoặc viết, và nhất là làm, có liên quan đến vấn đề đạo đức. Đó là nếp sống văn hoá thường nhật của Hồ Chí Minh. Khi cho đạo đức là cái gốc của cây, cái ngọn nguồn của con sông, cái căn bản của người cách mạng, Hồ Chí Minh đã trở thành một trong những người đi tiên phong của cuộc cách mạng về đạo đức và chính Người trở thành một chiến sĩ văn hoá trong hiện thực cuộc sống.

Hồ Chí Minh trình bày vấn đề đạo đức một cách không kinh viện. Không phải là người chuyên ngồi viết sách lý luận về đạo đức, mà cả cuộc đời của Hồ Chí Minh là một pho sách lớn về lý luận đạo đức. Tìm những vấn đề lý luận văn hoá đạo đức của Hồ Chí Minh không chỉ ở trong các bài nói, bài viết, tuy cái đó rất quan trọng, nhưng chưa đủ, mà còn phải tìm trong cách đối nhân xử thế, trong cách ăn, ở... và nói chung là trong cuộc sống hằng ngày của Hồ Chí Minh. Bậc vĩ nhân Hồ Chí Minh là như vậy. Và, đó là điều đặc biệt của Hồ Chí Minh, điểm riêng có của Hồ Chí Minh so với nhiều bậc vĩ nhân khác trên thế giới.

Hồ Chí Minh xem xét vấn đề đạo đức tới mọi đối tượng, mà chung nhất là đạo đức công dân và đặc biệt nhấn mạnh đạo đức của cán bộ, đảng viên. Những hành vi ứng xử văn hoá - đạo đức của Hồ Chí Minh đối với mọi người, từ công nhân, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang, phụ nữ, phụ lão, thanh niên, thiếu niên, nhi đồng,... thật uyển chuyển, tinh tế. Phải khẳng định rằng, ở

Việt Nam, Hồ Chí Minh là người đầu tiên đề cập đạo đức công dân trong chế độ mới, trong đó gắn với nghĩa vụ của công dân đóng thuế “đúng số và đúng kỳ”, mà vấn đề đóng thuế, ở rất nhiều nước trên thế giới, người ta coi đó là vấn đề đạo đức. Đề cập đến cán bộ, đảng viên tức là Hồ Chí Minh đã quan tâm đúng vào khâu “trọng điểm”, “trung tâm” của xã hội vì trong giai đoạn Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền, chính họ là những người tiên phong trong các phong trào cách mạng, điều mà Hồ Chí Minh coi họ là cái gốc của mọi công việc, là dây chuyền của bộ máy. Điều đó cắt nghĩa tại sao, trong “hàm lượng” nói, viết về đạo đức, thì Hồ Chí Minh dành nhiều nhất cho cán bộ, đảng viên của Đảng.

Nói đến đạo đức, một vấn đề không thể không đề cập là các mối quan hệ của con người. Con người có vô vàn các mối quan hệ, nó chòng chẹo, phong phú và không kém phần phức tạp, không thể có một mối quan hệ cố định, bất biến theo thời gian. Sống trong một xã hội, con người cũng phải ứng xử cho phù hợp với chuẩn tắc, đó là Hiến pháp, pháp luật và đó là những chuẩn thiết chế chính trị, xã hội khác của cộng đồng dân cư. Đạo đức gắn với pháp luật là ở chỗ đó, cái lý gắn với cái tình cũng là ở chỗ đó. Hồ Chí Minh quy tất cả các mối quan hệ phong phú, đan chéo không kém phần phức tạp ấy vào ba mối quan hệ chủ yếu: *Đối với người, đối với việc, đối với mình*. Thực ra, trong ba mối quan hệ đó, tất cả đều là quan hệ con người. Có thể nói một cách tổng quát là: đạo đức là ứng xử các mối quan hệ giữa người với người, trong đó có mối quan hệ đặc biệt là tự mình đối với bản thân mình. Nếu tự mình xử lý không đúng, không tốt đối với bản thân mình thì

các mối quan hệ khác sẽ không thực hiện tốt được. Tự mình bị tha hoá thì các mối quan hệ khác đều bị phá vỡ.

Tất cả các học thuyết và tư tưởng đạo đức thuộc nhiều luồng triết học và tôn giáo khác nhau đều rất nhạy cảm với vấn đề chủ nghĩa nhân đạo. Nội dung chủ yếu nhất thuộc giá trị của chủ nghĩa nhân đạo thường là: cuộc sống nói chung của con người, trong đó có các quyền con người. Do vậy, có thể nói rằng, chủ nghĩa nhân đạo là bản chất của mọi hệ thống tư tưởng đạo đức. Nhưng, chủ nghĩa nhân đạo luôn luôn ở trạng thái vận động và phát triển, mỗi thời kỳ nó lại được bổ sung những nội dung mới. Chủ nghĩa nhân đạo và chính trị có mối liên quan chặt chẽ với nhau. Chính vì thế, các giá trị chính trị, chẳng hạn như tự do, dân chủ, công bằng xã hội, nhà nước pháp quyền, sự tham gia của con người vào đời sống chính trị của mỗi quốc gia dân tộc, vào đời sống chính trị thế giới... lại bao hàm trong đó những giá trị của chủ nghĩa nhân đạo.

Bản chất của đạo đức Hồ Chí Minh chính là chủ nghĩa nhân đạo truyền thống của dân tộc kết hợp và tiếp nối với chủ nghĩa nhân đạo hiện đại tiên bộ. Đó là bản chất thể hiện đậm nét truyền thống nhân ái, thể hiện tinh chiến đấu không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, hướng con người tới cái thiện, cái tốt, cái đúng. Đây chính là “đạo đức mới” mà Hồ Chí Minh hay đề cập, không phủ định sạch trơn đạo đức cũ nhưng bản chất hoàn toàn mới, tiến bộ, có khi Hồ Chí Minh còn mượn cái vỏ quen thuộc của văn hoá đạo đức cũ để lồng vào nội dung đạo đức cách mạng. Đã có lần, Hồ Chí Minh giải thích, so sánh về “đạo đức mới” và “đạo đức cũ”, cho

rằng đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất, hai chân chống lên trời.

Đạo đức Hồ Chí Minh thể hiện đặc trưng bằng sự thống nhất giữa tư tưởng và hành động, nghĩa là Hồ Chí Minh kết hợp giữa nói và làm, nhiều khi làm nhiều hơn nói. Ở trong tư duy của Hồ Chí Minh, “học” luôn luôn phải gắn với “hành”, lý luận phải đi liền với thực tiễn, nói đi đôi với làm, như những cặp chình thể mà thiếu một vế thì điều đó sẽ trở thành vô nghĩa. Thể hiện tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là luôn luôn gắn với đời sống thực tiễn, không tư biện, không có gì ra vẻ cao siêu, chủ quan, có tính kinh viện. Những gì Hồ Chí Minh làm, viết, nói liên quan đến đạo đức là rất rõ ràng, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu.

Do vậy, Hồ Chí Minh được coi là nhà triết lý trong hành động và thể hiện sự thuần khiết trong văn hoá. Điều này thấm vào trong giao tiếp, ứng xử hằng ngày. Đạo đức mà Hồ Chí Minh có được là kết quả của quá trình rèn luyện bền bỉ qua bao tháng ngày gian truân của đường đời.

## 2. Thông điệp cho đương đại

### *Lòng nhân ái*

Đạo đức trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh trước hết vẫn là những vấn đề thuộc về thái độ đối với con người, đó là lòng yêu thương, quý trọng con người. Con người là một thực thể hết sức phức tạp. Các học thuyết, tư tưởng, giáo lý của các tôn giáo... của từng dân tộc và trên thế giới đều đề cập vấn đề con người. Các giáo lý của nhiều tôn giáo đều rất coi trọng tình thương yêu con người. *Tuyên ngôn Tôn giáo* năm 1517 gồm 95 điều, trong đó đã viết rằng: “Khởi nguồn chân lý là sự yêu thương và tha thứ”<sup>3</sup>. Còn Phật

giáo cho rằng cuộc sống là từ bi hỷ xả, v.v. Đầu những năm 20 của thế kỷ XX, ngay trong số đầu của báo *Le Paria*, Hồ Chí Minh đã đề cập giải phóng con người. Hồ Chí Minh nhất quán quan điểm đó, cho đến *Di chúc*, Hồ Chí Minh không những để lại muôn vàn tình thương yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng và gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, bầu bạn, các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế, mà còn căn dặn Đảng ta về những công việc cần làm sau khi đã đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, trong đó “đầu tiên là công việc đối với con người”.

Mọi giải phóng: giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội - giai cấp rồi cuối cùng đều phải đi đến giải phóng con người thì tất cả các giải phóng trước đó mới có ý nghĩa thiết thực. Hồ Chí Minh dành tình thương yêu, quý trọng con người trước hết cho những người bị áp bức, bóc lột, những người cùng khổ. Ở đâu và lúc nào Hồ Chí Minh cũng có tình thương sâu đậm đối với các cụ già, em nhỏ, đặc biệt là tư tưởng giải phóng phụ nữ, phong cách ứng xử văn hoá đặc biệt đối với phụ nữ.

Hồ Chí Minh chú ý tới phát triển con người, không những giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến, mà còn ở chỗ tìm cách nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho con người. Hồ Chí Minh thấy được vị trí, vai trò của vấn đề con người, con người là trung tâm của sự phát triển xã hội. Quan niệm của Hồ Chí Minh cũng giống như quan niệm đúng đắn của các tổ chức xã hội tiên bộ hiện nay trên thế giới, khi cho rằng, phát triển con người là sự phát triển bao gồm tất cả các khía cạnh trong cuộc sống của mọi cá nhân, từ tình trạng sức

khỏe, tới đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá của con người; rằng, phát triển con người theo những mục tiêu đó, là cái đích cuối cùng, tăng trưởng hay phát triển kinh tế là một phương tiện; rằng, mục tiêu cơ bản của phát triển là tạo ra một môi trường khuyến khích con người có được cuộc sống lâu dài, khoẻ mạnh và sáng tạo.

Hồ Chí Minh chú ý đến tính toàn diện của sự phát triển. Chính điều này phù hợp với cách tính về chỉ số phát triển con người (HDI) của Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) – kết hợp các chỉ số cơ bản về y tế, giáo dục, tuổi thọ, mức sống. Hiện Việt Nam đang phấn đấu để đến năm 2020 nâng mức HDI đạt ở nhóm 30 – 40 nước có chỉ số cao nhất thế giới. Đó là yêu cầu đạt được sự đầy đủ, ở mức cơ bản nhất, trước hết là về vật chất, sau nữa là sự giàu có về tinh thần và văn hoá, sự bình đẳng trong xã hội với quan hệ của con người với con người, sự đồng thuận của toàn xã hội, sự hài hoà của con người với thiên nhiên.

Trong yêu thương, quý trọng con người thì thái độ tích cực nhất là dấn thân vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng con người chứ không phải kiêu thương người từ trên ban xuống. Đối với Hồ Chí Minh, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội - giai cấp kết hợp chặt chẽ với nhau để đi tới giải phóng con người. Là Chủ tịch nước, Chủ tịch Đảng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh tới việc phấn đấu cho cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Người nhiều lần nêu lên quan niệm: nếu nước đã được độc lập mà dân cứ chết đói, chết rét thì độc lập chẳng để làm gì; dân chỉ biết giá trị của tự do, độc lập khi được ăn no, mặc ấm. Nói như thế tức là Hồ Chí Minh đã đề cập những vấn đề tối

thiếu và cơ bản nhất của con người: sống có chất lượng tốt, cả về vật chất và tinh thần, con người vươn tới sự phát triển toàn diện.

### *Trung với nước, hiếu với dân*

Hồ Chí Minh mượn khái niệm của Nho giáo, nhưng chữ “trung” ở đây có nội dung hoàn toàn mới, đó là “trung với nước” còn “hiếu” ở đây không chỉ riêng hiếu với cha mẹ mà là hiếu với dân, trong đó có cha mẹ. Đã có người thắc mắc và khuyên Hồ Chí Minh không nên dùng những lời lẽ, những mệnh đề “cổ” của Nho giáo. Hồ Chí Minh quan niệm rằng, những lời lẽ, mệnh đề đó như không khí đã có từ lâu đều có ích cho con người và con người vẫn còn dùng được. Theo đó, những mệnh đề của Nho giáo về tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, vốn là sự đúc kết lý luận - thực tiễn của Nho giáo, mang đặc trưng "chữ ít, ý nhiều" được Hồ Chí Minh dùng lại nhưng với nội dung mới.

Hồ Chí Minh cho rằng, người cách mạng phải đặt quyền lợi của Tổ quốc lên trên hết và trước hết. Người đặt chữ “trung” lên hàng đầu trong cả cuộc đời của mình và viết trong *Di chúc* khi đề cập việc riêng: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”<sup>4</sup>. Trung với nước ở Hồ Chí Minh trở thành lẽ sống tự nhiên và Người ý thức được trách nhiệm phục vụ nhân dân, kể cả khi đã đứng ở đỉnh tháp quyền lực. Hồ Chí Minh cho rằng, từ người chủ tịch nước cho đến người cấp dưỡng, quét rác, ai mà làm tròn nhiệm vụ của mình thì đều là

người cao thượng, là người làm tròn chữ "trung". Mỗi một người trong xã hội đều ứng với một công việc cụ thể, một nhiệm vụ cụ thể; hễ người nào hoàn thành và hoàn thành tốt việc đó, nhiệm vụ đó thì đó là trung. Chữ trung được đo bằng kết quả cụ thể, bằng hiệu quả công tác, chứ không phải bằng lời nói, bằng việc hô khẩu hiệu cho to, lời lẽ khẩu hiệu cho mỹ miều.

Hiếu với dân là nội dung rất cơ bản trong quan niệm của Hồ Chí Minh trong cặp chỉnh thể "Trung với nước, hiếu với dân".

Quan niệm dân của phong kiến có thể diễn tả sơ lược nhất là: Nho giáo Trung Quốc chia xã hội làm hai loại người: quân tử và tiểu nhân. Thường là dân thuộc loại tiểu nhân, những người hèn kém, những người lao động chân tay, những phụ nữ. Còn quân tử là những trí thức quan lại. Vua là Thiên tử (con trời), quan lại là phụ mẫu (cha mẹ) để "chăn dắt" dân. Nho giáo vào Việt Nam cũng đã "Việt Nam hoá" một phần do điều kiện hoàn cảnh chi phối. Nguyễn Trãi cho rằng, chở thuyền và lật thuyền đều do dân. Trần Hưng Đạo nói rằng, phải khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, v.v. Tư tưởng của hai ông là tư tưởng tiến bộ, vượt thời đại, và nó không thể nào được thực hiện trong các thời kỳ phong kiến. Rốt cuộc, dân chỉ là đối tượng để các quan "phụ mẫu" chăn dắt phục vụ cho quyền lực của giai cấp phong kiến.

Quan niệm về dân của hệ tư tưởng tư sản Việt Nam có tiến bộ hơn phong kiến, nhưng không đầy đủ. Đáng chú ý là cách nhìn nhận của họ về dân còn thiếu lực lượng cơ bản nhất trong xã hội là công nhân và nông dân. Chẳng hạn, Phan Bội Châu đưa ra một quan điểm tập hợp lực lượng cách mạng như sau: Phú hào; Quý tộc; Sĩ phu;

Lính tập; Tín đồ đạo Thiên Chúa; Du đồ hội đảng; Nhi nữ anh sĩ; Thông ngôn; Ký lục; Bồi bếp. Về cuối đời, Phan Bội Châu cũng đã nhìn thấy lực lượng công nông nhưng lực bất tòng tâm, "lực đã tàn, sức đã kiệt".

Vượt lên trên những hạn chế đó, từ quan điểm chủ nghĩa dân tộc, Hồ Chí Minh muốn tập hợp tất cả những người yêu nước vào sự nghiệp cách mạng. Cho nên, theo Người, dân là những người yêu nước, không phân biệt đảng phái, tôn giáo, dân tộc, giàu nghèo, gái trai... là "đồng bào" (cùng một bọc của Âu Cơ), những "con Rồng cháu Tiên". Như vậy, biên độ về dân theo Hồ Chí Minh rất rộng, cốt lõi là công nông, nhưng không chỉ là công nông trong việc xây dựng mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và dân trong sự nghiệp cách mạng nói chung và trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nói riêng. Mục đích của Đảng và dân là một - đó là tư tưởng xuyên suốt của Hồ Chí Minh trong suốt cả quá trình hoạt động cách mạng. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam, đầu năm 1930, mục đích của Đảng đã được xác định rất rõ ràng: "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản". Đó là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để giải phóng dân tộc, giành độc lập cho Tổ quốc, đưa đất nước đi lên theo con đường cách mạng vô sản.

Gần dân, hiếu dân, vì dân, đó là phong cách Hồ Chí Minh, đó là sự hiếu với dân của Hồ Chí Minh. Khi Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành Đảng cầm quyền, cán bộ, đảng viên càng đứng ở vị trí cao của quyền lực (tuy quyền lực đó là do dân trao cho), càng dễ bị xa dân. Người cộng sản cũng như bao con

người khác, cũng có trạng thái tâm lý, tình cảm, cuộc sống gia đình bình thường. Có khác chăng là nếu cách mạng cần thì họ sẵn sàng hy sinh những cái riêng để phụng sự Tổ quốc, biết ứng xử mỗi quan hệ gia đình trong mỗi quan hệ chung với Tổ quốc.

Chữ “hiếu” theo quan niệm của Hồ Chí Minh tích cực hơn quan niệm Nho giáo là bởi vì hiếu với dân không ngăn trở con người ta làm tròn đạo hiếu đối với ông bà, cha mẹ cũng như tình huynh đệ. Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề gia đình, coi gia đình là hạt nhân của xã hội. Trong tình hình hiện nay, việc giữ gìn và phát huy cốt cách văn hoá dân tộc, có cả việc giữ gìn chữ hiếu đối với dân, với cha mẹ theo quan điểm của Hồ Chí Minh.

*Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*

Đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là một nội dung của cái gốc đạo đức, cái gốc của sự phát triển trong triết lý hành động của Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh hoạt động cách mạng, tự làm chủ những hành vi của bản thân, theo lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, một người giác ngộ chính trị trên cơ sở nền văn hoá của nhân loại và của dân tộc Việt Nam.

Hồ Chí Minh là người nói nhiều đến cá nhân nhưng không sa vào chủ nghĩa cá nhân. Cũng tựa như Người nói nhiều đến dân tộc mà không sa vào chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi; nói nhiều đến quyết tâm làm một việc gì đó nhưng không sa vào chủ quan, duy ý chí, duy tâm; nói nhiều đến đạo đức và sự nghiêm minh của pháp luật nhưng không tuyệt đối hoá một cái nào mà ở Hồ Chí Minh có sự gắn kết nhuần nhuyễn giữa “đức trị” và “pháp trị”, vừa có lý vừa có tình,...

Và, Hồ Chí Minh là một điển hình, mẫu mực, một gương sáng của những đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

*Vì dân tộc, vì thế giới, quảng giao để phát triển*

Đó là tinh thần quốc tế của Hồ Chí Minh. Cái gốc của sự phát triển, triết lý phát triển của Hồ Chí Minh còn là ở tinh thần quảng giao, trên một tinh thần “tứ hải giai huynh đệ” (bốn biển đều là anh em). Đó cũng là cái nền của đạo đức. Hồ Chí Minh đã đưa đất nước Việt Nam mở cửa ra với thế giới.

Tháng 9 - 1947, trả lời nhà báo Mỹ S. Êli Mâyxi (S.Elise Maissie), phóng viên hãng tin Mỹ *International New service*, một người quan tâm nhiều đến cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược, Hồ Chí Minh tuyên bố đại cương chính sách đối ngoại của Việt Nam là: “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”<sup>5</sup>.

Và thật ngạc nhiên là Hồ Chí Minh tuyên bố với Liên hợp quốc trong thư gửi cuối năm 1946 rằng: “Trong chính sách đối ngoại của mình, nhân dân Việt Nam sẽ tuân thủ những nguyên tắc dưới đây:

1. Đối với Lào và Miên, nước Việt Nam tôn trọng nền độc lập của hai nước đó và bày tỏ lòng mong muốn hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền.

2. Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực:

- a) Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình.

*(Xem tiếp trang 73)*